

Bản án số: 73/2018/DS-ST
Ngày 14-9-2018
V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Bà Nguyễn Hải Âu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thị N**, sinh năm 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp TT, xã TD, huyện DD, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1956 (có mặt)

Ông Đào Tiến H, sinh năm 1953 (có mặt)

Cùng cư trú: Ấp TT, xã TD, huyện DD, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp TT, xã TD, huyện DD, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trương Thị N, bà Phạm Thị B và ông Đào Tiến H thống nhất trình bày:

Chị N đã cho bà B và ông H vay tiền và vàng nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 26/12/2015 al, bà B và ông H vay chị N số tiền 5.000.000 đồng và 07 chỉ vàng 24k, lãi suất vàng 80.000đ/chỉ/tháng, lãi suất tiền vay 50.000đ/triệu/tháng, đóng lãi hàng tháng. Bà B và ông H đóng lãi tiền 3.250.000 đồng, lãi vàng 6.560.000 đồng.

Ngày 06/01/2016 al, bà B và ông H đã vay chị Như số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất tiền vay 50.000đ/triệu/tháng, đóng lãi hàng tháng. Bà B và ông H đóng lãi với số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 10/01/2016 al, bà B và ông H đã vay chị N số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất tiền vay 50.000đ/triệu/tháng, đóng lãi hàng tháng. Bà B và ông H đóng lãi với số tiền 6.000.000 đồng.

Ngày 15/11/2016 al, bà B và ông H đã vay chị Như 05 chỉ vàng 24k, lãi suất vàng 80.000đ/chỉ/tháng, trả lãi hàng tháng. Bà B và ông H đóng lãi với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, chị N, bà B và ông H thống nhất lấy số tiền đóng hui chết của một chung hui trong dây hui mở ngày 25/3/2016 al do chị N tham gia để trả lãi cho khoản vay này.

Chị N khởi kiện yêu cầu bà B và ông H trả cho chị số tiền 20.000.000 đồng và 12 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa, chị N yêu cầu bà B và ông H trả số tiền vay 13.700.000 đồng và 9,5 chỉ vàng 24k. Bà Phạm Thị B và ông Đào Tiến H đồng ý trả theo yêu cầu của chị N nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 01 chỉ vàng 24k, sau đó trả tiếp số tiền thiếu mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong. Ông H cho rằng việc bà B vay tiền và vàng của chị N ông không biết nhưng do ông là chủ hộ nên ông có trách nhiệm cùng bà B trả nợ.

Anh Nguyễn Văn P trình bày: Dây hui 500.000đ mở ngày 25/3/2016 al do chị N trực tiếp tham gia nhưng do anh là chồng nên lấy tên P theo danh sách hui viên, anh P biết chị N có tham gia hui do bà B và ông làm chủ và thống nhất lời trình bày của chị N liên quan đến dây hui này, việc chị N không đóng hui chết là để cản trở số tiền lãi đối với 05 chỉ vàng 24k mà ông H, bà B vay trước đó.

Đối với một chung hui trong dây hui mở ngày 25/3/2016 al: Chị N, bà B, ông H và anh P thống nhất không có tranh chấp và không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về số nợ vay: Chị N, bà B và ông H cùng thống nhất: Ngày 26/12/2015 al, bà B và ông H vay chị Như số tiền 5.000.000 đồng và 07 chỉ vàng 24k. Ngày 06/01/2016 al, bà B và ông H đã vay chị Như số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 10/01/2016 al, bà B và ông H đã vay chị Như số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 15/11/2016 al, bà B và ông H đã vay chị N 05 chỉ vàng 24k. Theo đó, thực tế bị đơn có vay của nguyên đơn 20.000.000 đồng và 12 chỉ vàng 24k. Tại phiên tòa, ông H cho rằng việc bà B vay tiền và vàng của chị N ông không biết nhưng do ông là chủ hộ nên ông có trách nhiệm cùng bà B trả nợ. Xét thấy, trong thời gian chị N cho vay, ông H và bà B vẫn tồn tại quan hệ vợ chồng, bà B và ông H xác định sử

dụng số tiền và vàng vay vào nuôi tôm công nghiệp, trang trải cuộc sống gia đình. Nên có cơ sở xác định số vốn vay 20.000.000 đồng và 12 chỉ vàng 24k là khoản nợ chung của ông H và bà B.

Tại phiên tòa, chị N yêu cầu bà B và ông H trả số tiền vay 13.700.000 đồng và 9,5 chỉ vàng 24k. Xét thấy, việc chị N thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, buộc bà B và ông H trả cho chị N số tiền nợ vay 13.700.000 đồng và 9,5 chỉ vàng 24k.

[2] Đối với một chung hội trong dây hội mở ngày 25/3/2016 al: Đến thời điểm xét xử vụ án dây hội này chưa mãn, các bên không phát sinh tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà B và ông H đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí đúng theo quy định của pháp luật, phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Theo đó, ông bà không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị N. Buộc bà Phạm Thị B và ông Đào Tiến H trả cho chị N số tiền nợ vay 13.700.000đ (mười ba triệu bảy trăm ngàn đồng) và 9,5 chỉ vàng 24k (chín chỉ năm phân vàng 24 kara).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền nợ vay, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị N, bà Phạm Thị B và ông Đào Tiến H không phải chịu. Hoàn trả cho chị N 1.550.000 đồng tiền tạm ứng án phí

đã nộp theo biên lai thu số 0009815 ngày 10/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trương Thị N, bà Phạm Thị B, ông Đào Tiến H và anh Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hà

Nguyễn Hải Âu

Đặng Quốc Trọng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Trạng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Hải Dương

Nguyễn Văn Hiễn

Đặng Quốc Trọng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Đặng Quốc Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Hải Dương

Nguyễn Văn Hiến

Đặng Quốc Trọng

